

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HÀ TIÊN



**QUY TRÌNH
KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE**

Mã tài liệu : QT.KKB.04
Lần ban hành : 01
Ngày ban hành : Ngày 15/12/2025

Phần phê duyệt tài liệu:

Soạn thảo	Kiểm soát	Phê duyệt
Khoa khám bệnh	Phòng KHNH	Giám đốc

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.KKB.04
	KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE	Ngày ban hành: 15/12/2025 Lần ban hành: 01 Số trang: 07

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình/quy định/hướng dẫn này.

2. Tài liệu này khi được ban hành có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Ban Giám đốc Trung tâm Y tế Hà Tiên.

3. Mỗi đơn vị được cung cấp 01 bản có đóng dấu Kiểm soát của phòng Kế hoạch Nghiệp vụ. Các đơn vị khi có nhu cầu sửa đổi, bổ sung tài liệu, đề nghị liên hệ với phòng Kế hoạch Nghiệp vụ để được hỗ trợ.

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X vào ô bên cạnh)

<input checked="" type="checkbox"/>	Ban Giám đốc	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các phòng chức năng	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Trưởng khoa/phòng	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các khoa lâm sàng	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các khoa cận lâm sàng	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất các bước trong quá trình khám sức khỏe lái xe cho người khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dụng, khám sức khỏe lái xe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người khám sức khỏe.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Người khám sức khỏe lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dụng, khám sức khỏe lái xe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô đến khám tại Trung tâm Y tế Hà Tiên.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm Y tế Hà Tiên;

2. Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dụng, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dụng.

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

* Giải thích thuật ngữ:

- Đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người khám sức khỏe lái xe là các nhu cầu được thực hiện các dịch vụ nhanh gọn, khoa học, đơn giản, thuận tiện, chính xác, minh bạch, công bằng.

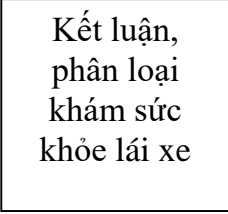
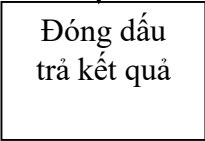
* Từ viết tắt:

- BV: Bệnh viện
 - KSK: Khám sức khỏe
 - KB: Khám bệnh
 - XN- CDHA: Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh
 - CLS: Cận lâm sàng
 - BN: Bệnh nhân
 - BS: Bác sĩ
 - NV: Nhân viên
-

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Quy trình khám Sức khỏe lái xe:

Các bước	Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả
Bước 1	Điều dưỡng tiếp đón	Lấy phiếu đăng ký khám sức khỏe lái xe, khai thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Điều dưỡng hướng dẫn người khám sức khỏe lái xe đăng ký khám và nhận phiếu khai thông tin. - Điền đầy đủ thông tin cá nhân trên phiếu đăng ký theo hướng dẫn, sau đó điều dưỡng tiếp đón nhập thông tin lên hệ thống. Xuất gói khám theo từng đối tượng. Hướng dẫn người KSK lái xe sang quầy viện phí.
Bước 2	Kế toán thu ngân	Thu tiền KSK lái xe, XN, tiền bản sao sức khỏe, bản lưu sức khỏe theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Người KSK lái xe nộp tiền tại quầy thu viện phí, nhận giấy khám sức khỏe theo mẫu, cung cấp ảnh 4x6 nền trắng, đăng ký số lượng bản sao nếu có nhu cầu - Kế toán xác nhận, ra biên lai thu tiền 1 giấy khám sức khỏe hoặc nhân thêm bản.
Bước 3	Điều dưỡng, bác sỹ khoa Khám bệnh	Đo chỉ số sinh tồn, chỉ định XN	<ul style="list-style-type: none"> - Điều dưỡng tại phòng tiếp đón ban đầu Khám bệnh đo chỉ số sinh tồn, chiều cao cân nặng cho người KSK lái xe - Bác sỹ KB ra chỉ định xét nghiệm
Bước 4	Khoa XN-CDHA	Lấy máu XN, nước tiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Người KSK lái xe lấy máu XN và gửi nước tiểu tại phòng lấy máu Khoa Khám bệnh và nhận kết quả.
Bước 5	Bác sỹ tại các bàn khám lâm sàng	Khám các chuyên khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Người KSK lái xe đến các bàn khám lâm sàng để thực hiện khám theo quy định. - Bác sỹ khám phân loại vào giấy KSK lái xe - Điều dưỡng chăm sóc khách hàng tại khoa khám bệnh nhận giấy khám sức khỏe kiểm tra lại các nội dung, tổng hợp trình Ban giám đốc hoặc người được ủy quyền

<p>Bước 6</p>	<p>Ban giám đốc, người được Giám đốc ủy quyền</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào kết quả khám lâm sàng, kết quả xét nghiệm, BGD hoặc người được Giám đốc ủy quyền (bằng văn bản) kết luận, phân loại sức khỏe cho người KSK lái xe. - Điều dưỡng chăm sóc khách hàng nhận giấy khám sức khỏe lái xe đã được phân loại và kết luận để hướng dẫn người KSK lái xe đến phòng Hành chính (tầng 2) nhân bản (Photocopy) cho người khám sức khỏe lái xe nếu có nhu cầu.
<p>Bước 7</p>	<p>Kế toán quầy thu viện phí</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nhân sự phòng Hành chính kiểm tra lại lần cuối giấy KSK lái xe, biên lại thu tiền. Photocopy giấy KSK lái xe nếu có yêu cầu. - Đóng dấu và trả giấy khám sức khỏe cho người KSK lái xe theo đúng quy định. Thời gian trả giấy KSK lái xe trong vòng 24h, kể từ lúc nhận được hồ sơ đề nghị KSK lái xe. - Photocopy lại 01 bản lưu lại để bàn giao lại cho khoa Khám bệnh, sau đó chuyển về phòng KHNV lưu tại khoa lưu trữ.
<p>Lưu ý: Mẫu giấy khám sức khỏe theo Phụ lục II, Tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng theo Phụ lục I - Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Được lưu tại cơ sở khám sức khỏe 1 bản.</p> <p style="text-align: center;">KẾT THÚC QUY TRÌNH KHÁM</p>			

VI. HƯỚNG DẪN VÀ LƯU Ý:

1. Nội dung khám sức khỏe

- Đối với khám sức khỏe lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng khám theo nội dung ghi trong giấy khám sức khỏe quy định tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đối với khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô khám theo nội dung ghi trong giấy khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô theo quy định tại mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT, đối với nội dung khám tâm thần thực hiện theo quy định tại mục 1 phần II Phụ lục II ban hành kèm theo thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đối với người hành nghề lái xe là nữ khi khám sức khỏe định kỳ khám chuyên khoa phụ sản theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Thông tư số 32/2023/TT-BYT

- Phải khám đầy đủ các nội dung theo từng chuyên khoa. Trường hợp khó cần hội chẩn hoặc chỉ định làm cận lâm sàng để chẩn đoán xác định và mức độ bệnh, tật làm cơ sở phân loại sức khỏe.

2. Phân loại sức khỏe

- Tiêu chuẩn phân loại sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Việc khám sức khỏe đối với người khuyết tật đề nghị cấp giấy phép lái xe hạng A1 hoặc cấp giấy phép lái xe hạng B quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Áp dụng tiêu chuẩn sức khỏe quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế để khám sức khỏe nhưng không phải khám chuyên khoa Cơ Xương Khớp.

- Căn cứ vào kết quả khám chuyên khoa, người thực hiện khám chuyên khoa ghi rõ bệnh, tật thuộc chuyên khoa đã khám và phân loại sức khỏe theo chuyên khoa được phân công khám.

- Căn cứ vào kết quả khám của từng chuyên khoa, người hành nghề được cơ sở khám sức khỏe phân công thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe và ký giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ (sau đây gọi tắt là người kết luận) thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe như sau:

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe).

+ Không đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe).

+ Đạt tiêu chuẩn sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe) nhưng cần yêu cầu khám lại.

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1 đối với người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng B đối với người khuyết tật điều khiển xe ô tô số tự động có kết cấu phù hợp với tình trạng khuyết tật.

- Sau khi phân loại sức khỏe, người kết luận phải ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của cơ sở khám sức khỏe vào giấy khám sức khỏe hoặc sổ khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô. Dấu sử dụng trong giao dịch chính thức của cơ sở khám sức khỏe theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

3. Cấp và lưu Giấy khám sức khỏe

- Cấp và lưu giấy khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng, sổ khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo quy định tại điều 38 Thông tư 32/2023/TT-BYT.

- Giấy khám sức khỏe được cấp 01 (một) bản cho người được khám sức khỏe và 01 bản lưu tại cơ sở khám sức khỏe. Thời gian lưu hồ sơ giấy khám sức khỏe thực hiện theo quy định tại mục 20 nhóm 01 Tài liệu về khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ban hành kèm theo Thông tư 53/2017/TT- BYT. Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ do đơn vị quản lý người được khám sức khỏe bảo quản và lưu trữ.

- Trường hợp người được khám sức khỏe có yêu cầu cấp nhiều giấy khám sức khỏe, thì cơ sở khám sức khỏe thực hiện nhân bản giấy khám sức khỏe. Việc nhân bản thực hiện theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

- Thời hạn trả giấy khám sức khỏe lái xe, sổ khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô: cơ sở khám sức khỏe trả giấy khám sức khỏe lái xe, sổ khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô cho người được khám sức khỏe trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe;

- Giá trị sử dụng của giấy khám sức khỏe, kết quả khám sức khỏe định kỳ:

+ Giấy khám sức khỏe có giá trị trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký kết luận sức khỏe;

+ Kết quả khám sức khỏe định kỳ có giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật.

VII. BIỂU MẪU: